TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **180**/2024/QĐST- HNGĐ	*Đ, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 95/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Đình S** – sinh năm 1990.

Nơi thường trú: Xóm 4, thôn Ng, xã Ng, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Đinh Thị Th** – sinh năm 1993.

Nơi thường trú: Xóm 4, thôn Ng, xã Ng, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn Đ, xã Th, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Đình S và chị Đinh Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Đình S và chị Đinh Thị Th có 02 con chung là Lê Đình H – sinh ngày 14/3/2013, Lê Anh T – sinh ngày 02/12/2015. Sau khi ly hôn, anh S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Đình Hùng, anh S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Anh T cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh S và chị Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh S và chị Th đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản của vợ chồng: Anh Lê Đình S và chị Đinh Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm*:* Anh S xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng),nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh S đã nộp theo Biên lai thu số 0017068 ngày 26/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả lại anh S 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân xã Ng
(Số ĐKKH 90 ngày 09/11/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hồng